

Bản án số: 06/2020/HS-ST

Ngày: 12-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Quế

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chính

2. Ông Hoàng Văn Vương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bảo Trâm -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Đạt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2019/HSST ngày 27 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1986; nơi cư trú: Ấp M, xã A, huyện U, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp ổn định; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Tr (đã chết) và bà Tô Thị L (đã chết); có vợ và 01 con; tiền sự: Có 01 tiền sự (vào ngày 13/9/2019 bị Phó Trưởng Công an huyện U Minh, tỉnh Cà Mau ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 120/QĐ-XPVPHC xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép tài sản của người khác, chưa nộp phạt); tiền án: Không; nhân thân: Có hai lần bị kết án nhưng đã được xóa (1. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2009/HSST ngày 24/3/2009 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự năm 1999, chấp hành xong hình phạt vào ngày 23/3/2012; 2. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 143/2013/HSST ngày 22/11/2013 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm c, d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự năm 1999, chấp hành xong hình phạt vào ngày 05/02/2017, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 28/10/2014); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/10/2019; bị tạm giam từ ngày 27/10/2019 đến nay.

2. Phạm Sơn C, sinh năm 1991; nơi cư trú: Khóm N, thị trấn U, huyện U, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn D (đã chết) và bà Huỳnh Thị B; có vợ và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Đây là lần đầu tiên bị cáo có hành vi vi phạm pháp luật; bị cáo tại ngoại.

Các bị cáo có mặt

- Bị hại: Bà Phạm Thị L1, sinh năm 1972

Địa chỉ: Ấp Tr, xã B, huyện Th, tỉnh Cà Mau

Bà L1 có đơn xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 21/10/2019, Phạm Sơn C đến nhà Nguyễn Văn Kh (bạn của C) tại ấp M, xã A, huyện U, tỉnh Kiên Giang, để lấy tiền do Kh thiếu trước đó. Vì không có tiền trả, nên Kh mới rủ C đi đến thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, để mượn tiền trả cho C. Kh đưa xe mô loại Wave Trung Quốc (không nhớ biển số) cho C điều khiển chở Kh. Trên đường đi, Kh nảy sinh ý định lấy trộm tài sản. C biết và thống nhất với Kh tìm xe máy để sơ hở thì lấy cắp. C nói với Kh “Mày khỏi kêu, chiếc nào lấy được tao ghé cho mày lấy”. Khi đến đoạn lộ trước nhà bà Phạm Thị L1 thuộc ấp Tr, xã B, huyện Th, tỉnh Cà Mau, cả hai phát hiện xe mô tô hiệu Nouvo của bà L1 có gắn chìa khóa đậu tại hàng ba nhà. C dừng xe lại để Kh vào lấy xe, còn C ở ngoài canh đường. Kh lấy được xe khởi động điều khiển xe chạy phía trước, còn C chạy xe theo. Bà L1 nghe tiếng khởi động xe nên từ nhà sau chạy ra thì phát hiện xe bị mất nên trình báo đến Công an xã Biển Bạch, huyện Thới Bình. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Kh điều khiển xe đến phường 1, thành phố Cà Mau, bị Công an huyện Thới Bình kết hợp với Công an phường 1 dừng phương tiện, kiểm tra bắt giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐGTS ngày 23/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thới Bình kết luận: 01 xe mô tô hiệu Nouvo biển số 69D1-101.30 có giá trị là 17.855.100 đồng.

- Tại Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 23 tháng 12 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình đã truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Kh từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173;

điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, phạt bị cáo C từ 06 tháng đến 01 năm tù.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động và thẻ sim kèm theo điện thoại, trả lại cho bị cáo Kh các vật chứng còn lại.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: Thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt. Trong đó, bị cáo Kh có yêu cầu được nhận lại các tài sản bị thu giữ, trừ chiếc điện thoại và thẻ sim kèm theo điện thoại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thới Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Khg có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội là phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Qua đó, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 21/10/2019, Nguyễn Văn Kh và Phạm Sơn C lợi dụng không có người trông coi tài sản, đã lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Nouvo, biển số 69D1-101.30 của bà Phạm Thị L1. Chiếc xe mô tô được bà L1 đậu trước cửa nhà thuộc ấp Tr, xã B, huyện Th, tỉnh Cà Mau và được định giá là 17.855.100 đồng.

[3] Mặc dù các bị cáo có sự tiếp nhận ý chí của nhau trước khi thực hiện hành vi, nhưng giữa các bị cáo không có sự câu kết, bàn bạc, nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo Kh là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo C giữ vai trò giúp sức.

[4] Với hành vi và giá trị tài sản chiếm đoạt như trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[5] Hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng. Chỉ vì động cơ vụ lợi mà các bị cáo có hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, xâm phạm đến quyền sở hữu riêng của công dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an của địa phương. Trong đó, bị cáo Kh có nhân thân xấu, do bị cáo có 02 lần bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản và có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép tài sản của người khác. Trong vụ án này, bị cáo giữ vai trò chính. Ngoài hành vi phạm tội đang bị xét xử,

bị cáo còn bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U Minh, tỉnh Cà Mau khởi tố điều tra về hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, cần xử lý nghiêm bị cáo so với bị cáo C.

[6] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có cân nhắc đến các tình tiết giảm nhẹ sau đây cho các bị cáo: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt được thu hồi trả lại cho bị hại; có học vấn thấp; bị hại Khg có yêu cầu xử lý hình sự. Riêng bị cáo C còn được hưởng tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[7] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của các bị cáo, xét đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình tại phiên tòa là có cơ sở. Hội đồng xét xử cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để có thời gian cải tạo thành người tốt cũng như phòng ngừa chung.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, bị hại không có yêu cầu gì khác, nên không xem xét.

[9] Vật chứng trong vụ án là tài sản của bị cáo Kh. Trong đó, chiếc điện thoại di động được bị cáo Kh liên hệ với bị cáo C ngay sau khi đã chiếm đoạt được chiếc xe mô tô của bà L1, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Các vật chứng còn lại không liên quan đến vụ án, tại phiên tòa, bị cáo Kh có yêu cầu nhận lại được chấp nhận.

[10] Đối với chiếc xe mô tô hiệu Wave Trung Quốc do C sử dụng chở Kh đi tìm tài sản để chiếm đoạt. Nguồn gốc chiếc xe là do Kh trộm cắp trên địa bàn huyện U Minh. Đến ngày 05/11/2019, Công an huyện U Minh đã thu giữ phương tiện nói trên.

[11] Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Tại phiên tòa: Các bị cáo có mặt, nên thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt, nên thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Kh và bị cáo Phạm Sơn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”;
- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Kh 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 21/10/2019;
- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, phạt bị cáo C 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự,
- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại hiệu Nokia, màu đen, loại bàn phím, bên trong có gắn thẻ sim số 0824.607.470, điện thoại đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Kh: Một giấy phép lái xe tên Nguyễn Văn Kh; 01 cặp da màu nâu hiệu VERSACE, đã qua sử dụng; 01 áo khoác màu nâu, có viền trắng-vàng ở vạt áo, có 03 sọc trắng ở giữa lưng, trên áo có dòng chữ ADIDAS, áo đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm hiệu VIA, đã qua sử dụng; 01 khẩu trang màu tím, đã qua sử dụng;

Các vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình quản lý (biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/12/2019).

3. Về nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo:

Căn cứ khoản 2 Điều 136; các điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Kh phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà L1 được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKS nd tỉnh Cà Mau;
- VKS nd huyện Thới Bình;
- Công an huyện Thới bình;
- Thi hành án hình sự;
- Phòng KTNV&THA TAnd tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THA dân sự huyện Thới Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trọng Quế